

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày 11/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hương và bà Nguyễn Thị Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2023/TLST-HS ngày 14/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 61/2023/QĐXXST-HS ngày 27/4/2023, đối với bị cáo:

Bùi Văn Gi, sinh năm 1997 tại Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn TH, xã HL, huyện NG, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964; vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, vào đảng ngày 22/12/2018, sinh hoạt tại Chi bộ thôn TH, xã HL, huyện NG, tỉnh Hải Dương, bị đình chỉ sinh hoạt đảng thời hạn 90 ngày làm việc kể từ ngày 13/01/2023 (theo Quyết định số 97-QĐ/UBKTHU ngày 13/01/2023 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy NG); bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hải Dương đến nay. Có mặt.

*** Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn TL, xã XB, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Xuân C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 01/12/2022, Bùi Văn Gi đi bộ đến quán điện tử của anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1992 tại số x phố TT, phường TM, thành phố HD, tỉnh Hải Dương chơi điện tử. Khi đi, Gi cầm theo chiếc điện thoại Xiaomi Redmi 9A, màu xanh Gi khai nhận được ở khu vệ sinh của công ty ở Campuchia khi làm việc ở đó. Tại quán điện tử của anh C, Gi sử dụng chiếc điện thoại Xiaomi Redmi 9A này, mở mục messenger của ứng dụng Lark thấy có tài khoản tên “Nguyễn Mạnh T” có các tin nhắn đi và đến với tài khoản tên “BN” (sau biết tài khoản này là của chị

Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1995 ở thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên) từ ngày 26/11/2022 đến 29/11/2022. Nội dung tin nhắn là người dùng tài khoản “Nguyễn Mạnh T” hướng dẫn chị L làm các nhiệm vụ, đôn đốc, động viên chị L nộp tiền để rút được tiền gốc mà chị L đã nộp và tiền hoa hồng, lương của chị L. Gi nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị L bằng cách tiếp tục dùng tài khoản “Nguyễn Mạnh T” nhắn tin đôn đốc, hứa hẹn sẽ tất toán tiền hoa hồng và thưởng, nếu chị L đồng ý thì Gi sẽ gửi số tài khoản để chị L chuyển tiền đến rồi chiếm đoạt.

Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, Gi nhắn tin cho tài khoản của chị L để hỏi đã thu xếp được bao nhiêu tiền và động viên chị L vay mượn thêm tiền thực hiện nhiệm vụ nộp tiền vào tài khoản để rút tiền gốc, hoa hồng và thưởng, chị L trả lời đã có 110.000.000đồng và không thể vay mượn ở đâu nữa. Gi đã hỏi mượn anh C số tài khoản ngân hàng, bảo chị L chuyển tiền vào tài khoản số 0341005962xxx ngân hàng Vietcombank của anh C và hứa khi nào thực hiện nhiệm vụ nộp tiền vào tài khoản xong sẽ tất toán cả tiền gốc, hoa hồng và lương cho chị L. Chị L tưởng thật nên đã sử dụng số tài khoản 460320510xxxx ngân hàng Agribank của chị L chuyển đến số tài khoản 034100596xxxx ngân hàng Vietcombank của anh C số tiền 110.000.000đồng và chụp hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công cho Gi. Sau đó, Gi thoát khỏi tài khoản “Nguyễn Mạnh T” và đến gặp anh C, bảo anh C chuyển số tiền 110.000.000đồng vừa nhận được vào tài khoản của Gi thì anh C bảo đi có việc một lúc, khi về sẽ chuyển lại tiền cho Gi. Do nghi ngờ số tiền trên do Gi vi phạm pháp luật mà có nên anh C đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương báo tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương đến quán điện tử ở số 7 phố TT, phường TM, thành phố HD, tỉnh Hải Dương yêu cầu Gi về trụ sở Công an thành phố Hải Dương để trình bày về nguồn gốc số tiền trên.

Cùng ngày 01/12/2022, anh Nguyễn Xuân C đã đến ngân hàng rút số tiền 110.000.000đồng (gồm 550 tờ tiền polime đều có mệnh giá 200.000đồng) và tự nguyện giao nộp số tiền này cho cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương. Bùi Văn Gi đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A, màu xanh, số IMEI 1: 861762058324982, số IMEI 2: 861762058324990.

Ngày 24/12/2022 chị L có đơn trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương. Vụ án được điều tra làm rõ.

Cáo trạng số 69/CT-VKSTPHD ngày 11/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân (sau viết tắt là VKSND) thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Bùi Văn Gi về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, VKSND thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Văn Gi phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn Gi từ 30 tháng đến 33 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 04/01/2023). Hình phạt bổ sung: Không. Về trách nhiệm dân sự: không; Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS,

điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS)- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A, màu xanh, số IMEI 1: 861762058324982, số IMEI 2: 861762058324990. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Gi thừa nhận toàn bộ nội dung hành vi đã thực hiện, công nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, VKSND thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo tính hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng. Xét thấy, bị hại, người làm chứng đã có lời khai về các tình tiết của vụ án. Bị hại là chị Nguyễn Thị Kim L đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Việc những người này vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292, Điều 293 BLTTHS, HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Ngày 01/12/2022, tại quán điện tử của anh Nguyễn Xuân C ở số 7 khu TT, phường TM, thành phố HD, Bùi Văn Gi sử dụng ứng dụng Lark trên mạng xã hội, dùng tài khoản “Nguyễn Mạnh T” nhắn tin nói dối chị Nguyễn Thị Kim L, yêu cầu chị L nộp tiền thực hiện nhiệm vụ để rút được tiền gốc, tiền hoa hồng, khiến chị L tin tưởng là thật và đã nộp số tiền 110.000.000đồng theo yêu cầu của Gi, nhằm chiếm đoạt số tiền này của chị L.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không có thật, lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại để lừa đảo nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của họ là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chân chính, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị L với số tiền là 110.000.000đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an T xã hội, gây tâm lý bất bình cho người dân. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, qua đó mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] - Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, thấy bị cáo là người không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện thái độ coi thường trật tự, kỷ cương pháp luật. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách L bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để nhà nước giáo dục bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

- Sau khi trình báo với lực lượng công an, phát hiện Gi phạm tội, anh C đã tự nguyện giao nộp số tiền 110.000.000đồng (tiền do Gi yêu cầu bị hại là chị L chuyển khoản vào số tài khoản của anh C) cho cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim L số tiền này. Chị L đã nhận đủ và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Do đó, HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A, màu xanh, số IMEI 1: 861762058324982, số IMEI 2: 861762058324990 do bị cáo nộp: Đây là vật chứng, công cụ phạm tội, là tài sản của bị cáo nên phải được tịch thu, nộp ngân sách nhà nước giá trị tài sản này.

[10] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Quá trình điều tra, chị L trình bày ngoài việc bị Gi chiếm đoạt số tiền 110.000.000đồng nêu trên, chị L còn bị người khác sử dụng tài khoản “Nguyễn Mạnh T” để lừa đảo chị L thực hiện các nhiệm vụ chuyển khoản vào số tài khoản 10987631xxxx ngân hàng Vietinbank, chủ tài khoản Nguyễn Văn HA; số tài khoản 12309032xxx ngân hàng Quân đội, chủ tài khoản Nguyễn Thị TA; số tài khoản 1903884405xxxx ngân hàng Techcombank, chủ tài khoản Nguyễn Thị Q, chiếm đoạt tổng số tiền là 237.000.000đồng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Gi không thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền này của chị L, Gi khai đã nhặt được chiếc điện thoại Xiaomi Redmi 9A, màu xanh và không biết chủ tài khoản trên mạng xã hội Lark tên tài khoản “Nguyễn Mạnh T” là ai, không biết các chủ số tài

khoản Nguyễn Văn HA, Nguyễn Thị TA và Nguyễn Thị Q. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định Gi chiếm đoạt số tiền 237.000.000đồng của chị L nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương đã ra Quyết định tách hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 237.000.000đồng của chị L và tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ và xử lý sau là phù hợp. HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; các điều 135; 136; 292; 293; 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Gi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 04/01/2023).

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A, màu xanh, số IMEI 1: 861762058324982, số IMEI 2: 861762058324990 (đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Gi phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/5/2023); Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an thành phố Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an thành phố Hải Dương;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ngọc Mai